

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kiên Cường
Ông Đinh Văn Luận.

- A ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, A ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Y, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

Bị đơn: Anh Đỗ Danh T, sinh năm 1988; HKTT: Thôn X, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Nhật Bản. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Danh T năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại thôn X, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống, anh T chơi cờ bạc, nợ nần nhiều nên vợ chồng Aờng xuyên cãi nhau và phát sinh mâu thuẫn. Năm 2019, anh T đi Nhật Bản thì hai vợ chồng thỉnh thoảng liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng hiện tại thì anh T cắt đứt liên lạc và không cho chị biết địa chỉ của anh T tại Nhật Bản. Tuy nhiên, anh T vẫn liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Đỗ Văn Q và bà Nguyễn Thị A. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống với anh T, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T để hai người có cuộc sống mới.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Trung N, sinh ngày 09/7/2015, khi ly hôn chị đề nghị được chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là anh Đỗ Danh T* hiện đang lao động tại Nhật Bản. Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ anh T là bà Nguyễn Thị A thì được bà A cung cấp hiện nay anh T đang làm công nhân ở nước ngoài, chỉ thỉnh thoảng liên lạc với gia đình qua điện thoại và bà đã thông báo cho anh T biết việc chị H xin ly hôn. Tuy nhiên, anh T không cung cấp địa chỉ cho bà và cũng không gửi văn bản từ Nhật Bản về cho Tòa án được, anh T có trao đổi với bà đồng ý ly hôn, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, tài sản chung và công nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đỗ Danh T vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, A ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị H đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh T không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Tạ Thị H được ly hôn anh Đỗ Danh T; Giao con chung Đỗ Trung N, sinh ngày 09/7/2015 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng; Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Thủ tục tố tụng: Chị Tạ Thị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Danh T, hiện anh T đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H kết hôn với anh Đỗ Danh T ngày 07/02/2014 tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo pháp luật. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Tạ Thị H và anh Đỗ Danh T là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H thì thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng tại thôn X, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng không hòa hợp và Aồng xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2019, anh T đi Nhật Bản thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng cắt đứt liên lạc với nhau, tình cảm không còn. Chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

[5] Con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Trung N, sinh ngày 09/7/2015, hiện nay cháu đang ở cùng chị H.

Xét thấy, do anh T đang ở nước ngoài nên từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu N vẫn ở với chị H, cuộc sống của cháu vẫn đảm bảo. Khi ly hôn chị H cũng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần giao cho chị H tiếp tục nuôi con và không giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

[6] Tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 63, 68, 70, 71, 72, 147, 179, 227, 228, 235, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Aồng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H được ly hôn anh Đỗ Danh T.

2. Con chung: Giao con Đỗ Trung N, sinh ngày 09/7/2015 cho chị Tạ Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Tài sản, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/000233 ngày 11/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai